BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 389 QĐ-ĐHHHVN-CTSV	*Hải Phòng, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm học phí kỳ 2 năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét miễn, giảm học phí kỳ 2 năm học 2021-2022 cho 870 sinh viên hệ cao đẳng (có danh sách kèm theo).

TT	% Miễn giảm	Số SV
1	100% học phí	774
2	70% học phí	95
3	50% học phí	01

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, Đào tạo, CTSV, KH-TC, Trường Cao đẳng VMU, sinh viên có tên tại Điều 1, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SV DIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2021-2022

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021

(Thông tư số 36/2017/TT-BLĐTBXH)

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
CAO ĐẲNG K62						
1	62367	Nguyễn Văn Kiên	16/12/2003	ĐTĐ62CĐ	SV học cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	100
2	62285	Hà Trung Tuyến	16/03/2003	CNO62CĐ	SV là người DT thiểu số (không phải là DT thiểu số rất ít người) ở vùng có ĐK KTXH ĐBKK	70
3	62186	Lường Văn Mạnh	18/06/2003	CNO62CĐ	SV là người DT thiểu số (không phải là DT thiểu số rất ít người) ở vùng có ĐK KTXH ĐBKK	70
4	62246	Quàng Văn Thắng	15/7/2003	ĐTĐ62CĐ	SV là người DT thiểu số (không phải là DT thiểu số rất ít người) ở vùng có ĐK KTXH ĐBKK	70
5	62099	Vì Văn Duy	25/7/2003	ĐTĐ62CĐ	SV là người DT thiểu số (không phải là DT thiểu số rất ít người) ở vùng có ĐK KTXH ĐBKK	70
6	62273	Lường Văn Trường	5/9/2003	ĐTĐ62CĐ	SV là người DT thiểu số (không phải là DT thiểu số rất ít người) ở vùng có ĐK KTXH ĐBKK	70
7	62000	Nguyễn Văn Công	27/7/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
8	62063	Đàm Mạnh Cường	21/04/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
9	62004	Lê Minh Đăng	14/8/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
10	62326	Nguyễn Đình Đông	24/12/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
11	62084	Đoàn Văn Đức	3/9/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
12	62014	Nguyễn Đức Dũng	15/5/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
13	62097	Nguyễn Tùng Dương	8/2/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
14	62338	Lê Quang Duy	6/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
15	62012	Phạm Thế Hiếu	20/12/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
16	62003	Hoàng Văn Hữu	24/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
17	62030	Phạm Quốc Huy	21/5/2002	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
18	62008	Dương Quang Huy	1/2/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
19	62002	Trương Gia Khánh	8/1/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
20	62154	Đinh Xuân Khánh	19/04/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
21	62160	Phạm Sỹ Tuấn Kiệt	31/08/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
22	62013	Nguyễn Khắc Linh	24/10/1999	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
23	62010	Mai Xuân Lộc	2/3/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
24	62187	Đinh Công Mạnh	2/8/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
25	62197	Đặng Hoàng Nam	29/11/2001	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
26	62394	Đỗ Anh Ngọc	18/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
27	62398	Phạm Văn Ninh	24/11/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
28	62490	Nguyễn Văn Phương	21/6/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
29	62227	Ngô Minh Quang	14/11/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
30	62028	Nguyễn Sỹ Sơn	20/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
31	62422	Lưu Tùng Sơn	20/1/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
32	62037	Lê Văn Tây	13/04//2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
33	62007	Mai Văn Thắng	13/6/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
34	62250	Mai Đức Thắng	15/4/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
35	62253	Vũ Tuấn Thành	13/8/2002	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
36	62017	Trần Văn Thế	8/11/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
37	62016	Nguyễn Quốc Toàn	26/8/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
38	62453	Tăng Thế Trung	7/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
39	62024	Đặng Xuân Trường	23/09/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
40	62029	Trần Công Tuấn	1/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
41	62293	Phạm Văn Việt	5/8/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
42	62491	Trương Thế Trung	7/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
43	62492	Trần Đức Anh	10/8/1999	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
44	62321	Trần Quang Đại	3/5/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
45	62488	Cao Thành Danh	1/4/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
46	62009	Phạm Văn Diệm	10/9/2000	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
47	62015	Phạm Quang Hậu	21/2/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
48	62018	Trần Quốc Khánh	24/4/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
49	62021	Đặng Duy Khánh	19/8/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
50	62493	Phạm Văn Long	2/2/1999	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
51	62006	Trần Xuân Lộc	31/5/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
52	62410	Đinh Thành Phương	15/6/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
53	62025	Vũ Văn Quý	17/4/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
54	62234	Phạm Thế Quỳnh	24/11/1998	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
55	62005	Nguyễn Quang Thăng	1/9/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
56	62441	Nguyễn Phi Thường	9/8/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
57	62001	Phạm Minh Tiến	17/5/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
58	62461	Mai Công Minh Tuệ	3/9/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
59	62088	Đỗ Xuân Dũng	19/08/2003	MKT62CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
60	62105	Cao Hoàng Hải	11/3/2003	MKT62CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
61	62292	Vũ Đức Việt	13/04/2003	MKT62CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
CAO ĐẲNG K61						
62	61282	Đỗ Thị Vân Khánh	23/10/2002	QKD61CĐ	Con bệnh binh 65%	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
63	61127	Phạm Văn Hiếu	28/4/1999	ĐTĐ61CĐ	Sv có cha bị mắc bệnh NN được hưởng Trợ cấp thường xuyên	50
64	61183	Tao Văn Hải	3/5/2001	CNO61CĐ	SV là người DT thiểu số (không phải là DT thiểu số rất ít người) ở vùng có ĐK KTXH ĐBKK	70
65	61044	Bùi Phạm Đức Anh	3/12/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
66	61085	Nguyễn Ngọc Ánh	7/3/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
67	61214	Đặng Phạm Nam Đàn	27/5/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
68	61076	Phạm Ngọc Dũng	29/8/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
69	61212	Trần Văn Dũng	27/3/2000	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
70	61303	Hoàng Trường Giang	18/9/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
71	61034	Mai Trung Hiếu	6/8/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
72	61156	Nguyễn Trung Hiếu	21/5/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
73	61147	Trần Nguyễn Khánh Hùng	28/11/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
74	61310	Nguyễn Quang Hưng	26/9/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
75	61013	Trần Công Minh	1/2/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
76	61227	Vũ Hoàng Minh	17/4/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
77	61073	Vũ Hồng Nam	10/5/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
78	61185	Võ Hoài Nam	15/7/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
79	61056	Hồ Phúc Nhật	12/2/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
80	61184	Phạm Quang Ninh	16/12/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
81	61072	Phạm Văn Quốc	22/6/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
82	61146	Dương Tiến Sỹ	2/4/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
83	61165	Nguyễn Hồng Thái	28/9/2001	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
84	61279	Trần Thế Tiến	22/8/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
85	61039	Nguyễn Huy Toàn	4/12/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
86	61322	Vũ Tiến Đạt	9/9/1997	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
87	61323	Vũ Văn An	18/2/2002	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
88	61335	Vũ Ngọc Huân	30/12/1998	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
89	55438	Phạm Tuấn Dũng	5/6/1996	ĐKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
90	61192	Vũ Đăng Hải	1/11/2002	MKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
91	61157	Nguyễn Hải Long	09/05/1999	MKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
92	61021	Phạm Văn Nghị	5/9/2002	MKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
93	61326	Trần Trung Nghĩa	23/5/2000	MKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
94	61187	Đoàn Trọng Tưởng	27/10/2002	MKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
95	61199	Trần Quốc Việt	3/7/2002	MKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
96	78369	Phạm Quốc Huy	30/7/2000	MKT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
97	61122	Đồng Đức Thành	12/1/1995	VTT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
98	61334	Phạm Đình Huynh	25/11/1993	VTT61CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	70
KHÓA 17						
99	17160	Lưu Văn An	6/7/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
100	17161	Nguyễn Ngọc Anh	24/5/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
101	17162	Nguyễn Đình Tuấn Anh	5/6/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
102	17163	Vương Đức Bảo	4/4/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
103	17164	Lê Tất Bình	9/7/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
104	17165	Phạm Quốc Cường	5/12/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
105	17166	Nguyễn Thành Đạt	25/11/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
106	17167	Nguyễn Thành Đông	23/8/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
107	17168	Lê Trung Đức	13/8/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
108	17170	Nguyễn Văn Dương	24/7/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
109	17171	Phạm Tùng Dương	12/7/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
110	17172	Đỗ Tùng Dương	23/5/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
111	17173	Vũ Văn Duy	21/8/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
112	17174	Trần Đức Duy	15/12/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
113	17175	Nguyễn Gia Hải	29/9/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
114	17176	Nguyễn Văn Hiển	22/7/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
115	17177	Nguyễn Quang Hiếu	30/10/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
116	17178	Nguyễn Trung Hiếu	3/1/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
117	17179	Ngô Tiến Hoàng	16/3/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
118	17180	Nguyễn Văn Hùng	4/6/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
119	17181	Trần Văn Hưng	30/6/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
120	17182	Phạm Quốc Huy	24/9/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
121	17183	Đỗ Văn Khoa	8/9/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
122	17184	Chu Tuấn Kiệt	20/12/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
123	17187	Nguyễn Tùng Linh	19/11/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
124	17188	Phạm Lê Bảo Long	16/10/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
125	17189	Phạm Thị Xuân Mai	3/5/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
126	17192	Hoàng Hoài Nam	13/12/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
127	17193	Nguyễn Hoàng Nam	4/7/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
128	17194	Vũ Tuấn Nam	16/6/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
129	17195	Đinh Văn Nghĩa	30/11/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
130	17196	Lưu Sáng Ngời	14/2/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
131	17197	Vũ Văn Quang	30/8/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
132	17198	Nguyễn Văn Quang	1/12/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
133	17199	Nguyễn Uy Quốc	27/2/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
134	17200	Vũ Trọng Tấn	1/2/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
135	17201	Đỗ Văn Thanh	18/2/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
136	17202	Lương Văn Thành	26/6/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
137	17203	Nguyễn Đức Thịnh	24/11/2005	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
138	17204	Đinh Văn Tiến	28/2/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
139	17207	Nguyễn Hữu Việt	17/11/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
140	17208	Trần Khánh Vy	13/7/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
141	17206	Phú Ngọc Tiến	8/10/2006	ĐCN17T1	THCS học trung cấp nghề	100
142	17209	Hà Kỳ An	6/11/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
143	17210	Trần Thái An	27/7/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
144	17211	Trần Tuấn Anh	7/3/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
145	17212	Nguyễn Văn Bình	8/2/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
146	17213	Nguyễn Mạnh Cường	16/11/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
147	17214	Vũ Tiến Đại	26/9/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
148	17216	Phạm Anh Đức	30/6/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
149	17217	Mai Đình Đức	19/4/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
150	17218	Lưu Thái Dương	17/7/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
151	17219	Nguyễn Hữu Dương	27/9/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
152	17220	Vũ Doãn Dương	18/11/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
153	17221	Nguyễn Đức Duy	21/11/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
154	17222	Phạm Minh Hiếu	8/4/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
155	17223	Lê Văn Hiếu	30/7/2005	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
156	17224	Dương Tuấn Hùng	24/6/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
157	17225	Vũ Văn Hùng	10/7/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
158	17226	Trương Tuấn Hưng	12/8/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
159	17227	Nguyễn Đình Hưởng	28/7/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
160	17228	Nguyễn Ngọc Hưởng	30/8/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
161	17229	Trịnh Trường Khang	5/6/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
162	17230	Phạm Ngọc Tuấn Kiệt	3/8/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
163	17231	Phạm Văn Long	8/12/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
164	17233	Nguyễn Nhật Minh	14/8/2002	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
165	17234	Nguyễn Trung Nam	8/3/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
166	17235	Nguyễn Hữu Nam	18/7/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
167	17236	Lê Mạnh Phú	28/10/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
168	17237	Nguyễn Như Hồng Phúc	10/10/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
169	17238	Nguyễn Văn Phúc	22/9/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
170	17239	Mai Đình Phúc	29/7/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
171	17240	Nguyễn Viết Phương	10/10/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
172	17241	Trần Hữu Quốc	23/7/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
173	17242	Bùi Văn Sĩ	24/1/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
174	17243	Lê Công Sơn	6/9/2005	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
175	17244	Bùi Hải Sơn	10/10/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
176	17245	Chu Đức Thắng	11/12/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
177	17247	Nguyễn Viết Thuật	23/4/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
178	17248	Bùi Thu Trang	23/8/2005	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
179	17249	Đỗ Thành Trung	3/1/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
180	17250	Nguyễn Sơn Tùng	26/12/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
181	17251	Nguyễn Ngọc Tưởng	1/11/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
182	17252	Lê Tường Vương	29/1/2006	ĐCN17T2	THCS học trung cấp nghề	100
183	17253	Đỗ Phương Anh	24/4/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
184	17254	Nguyễn Việt Anh	23/10/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
185	17255	Vũ Phương Anh	21/10/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
186	17256	Nguyễn Quốc Bảo	1/9/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
187	17257	Phạm Văn Đại	28/3/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
188	17258	Phạm Xuân Đại	4/5/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
189	17259	Nguyễn Đức Đại	18/10/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
190	17260	Hoàng Bá Ngọc Đạt	10/6/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
191	17261	Đào Trung Đức	14/9/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
192	17262	Đào Trọng Đức	31/12/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
193	17263	Ngô Anh Dũng	16/6/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
194	17264	Nguyễn Vũ Đại Dương	14/8/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
195	17267	Hoàng Văn Hùng	25/5/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
196	17268	Hoàng Tuấn Hưng	4/2/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
197	17269	Nguyễn Gia Huy	30/11/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
198	17270	Vũ Đức Huy	20/3/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
199	17271	Lưu Đức Khánh	9/4/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
200	17272	Nguyễn Thùy Linh	28/9/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
201	17273	Vi Thị Khánh Linh	1/4/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
202	17275	Vũ Thị Ngọc Mai	17/11/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
203	17276	Quách Hoàng Minh	26/12/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
204	17277	Nguyễn Thành Nam	31/10/2005	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
205	17279	Nguyễn Đình Quang	19/1/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
206	17281	Phạm Thị Thúy Quỳnh	12/8/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
207	17282	Bùi Anh Sáng	18/8/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
208	17283	Nguyễn Hà Thế Sơn	25/5/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
209	17284	Nguyễn Quang Thắng	7/6/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
210	17285	Lê Thị Thảo	22/1/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
211	17286	Nguyễn Thị Thêm	19/2/2005	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
212	17287	Quất Hoàng Kim Thiện	23/11/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
213	17288	Lê Thị Thu	4/5/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
214	17289	Phạm Thị Thương	6/8/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
215	17290	Chu Mạnh Tiến	2/9/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
216	17292	Đào Đức Toàn	22/6/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
217	17293	Phạm Văn Trai	10/4/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
218	17294	Vũ Thị Huyền Trang	3/9/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
219	17295	Vũ Đức Trong	5/1/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
220	17296	Trịnh Việt Tú	17/5/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
221	17297	Phùng Văn Từ	4/1/2021	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
222	17298	Vũ Thị Tuyết	18/9/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
223	17299	Đoàn Long Vũ	21/8/2006	CNT17T1	THCS học trung cấp nghề	100
224	17300	Ngô Đức Anh	24/8/2005	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
225	17301	Giang Thanh Bình	8/3/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
226	17302	Trần Văn Dũng	24/4/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
227	17303	Nguyễn Hoàng Hào	6/2/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
228	17304	Vũ Việt Hoàng	11/10/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
229	17305	Lê Văn Huy Hoàng	27/4/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
230	17306	Phạm Việt Hưng	3/12/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
231	17307	Nguyễn Nam Huy	15/6/2005	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
232	17308	Phạm Lê An Khang	15/9/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
233	17309	Ngô Quang Khoa	18/7/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
234	17310	Phạm Vũ Khoa	3/12/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
235	17186	Vũ Hoàng Liêm	17/8/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
236	17311	Trần Đức Minh	30/8/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
237	17312	Nguyễn Bình Minh	19/10/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
238	17313	Phạm Đức Phúc	10/2/2004	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
239	17314	Nguyễn Minh Quang	14/7/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
240	17315	Nguyễn Trọng Tài	26/10/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
241	17317	Trần Văn Tùng	5/5/2001	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
242	17316	Lê Công Vinh	8/12/2006	CNO17T1	THCS học trung cấp nghề	100
243	17318	Bùi Thị Lan Anh	28/1/2006	KTD17T1	THCS học trung cấp nghề	100
244	17319	Phùng Thị Sao Băng	28/7/2006	KTD17T1	THCS học trung cấp nghề	100
245	17320	Lê Đặng Phương Linh	24/11/2006	KTD17T1	THCS học trung cấp nghề	100
246	17321	Phạm Quỳnh Nga	30/9/2006	KTD17T1	THCS học trung cấp nghề	100
247	17322	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	3/6/2006	KTD17T1	THCS học trung cấp nghề	100
248	17323	Lại Thị Hồng Ngọc	18/12/2006	KTD17T1	THCS học trung cấp nghề	100
249	17112	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	25/7/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
250	17113	Nguyễn Thị Phương Anh	25/5/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
251	17114	Đỗ Thùy Anh	28/12/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
252	17115	Đỗ Quỳnh Anh	6/6/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
253	17116	Đoàn Ngọc Ánh	24/2/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
254	17119	Nguyễn Thị Dương Cúc	7/3/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
255	17121	Phạm Thị Thái Dương	6/1/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
256	17122	Phạm Hương Giang	9/10/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
257	17123	Nguyễn Hương Giang	15/7/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
258	17124	Lê Thị Thanh Hiền	16/10/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
259	17125	Đỗ Thị Mai Hoa	24/2/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
260	17126	Trần Quang Hoàng	11/11/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
261	17129	Đàm Bùi Ngọc Linh	14/12/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
262	17131	Khổng Thị Mai	12/7/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
263	17132	Lê Trà My	8/8/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
264	17133	Vũ Thị Nguyễn	19/9/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
265	17134	Phạm Yến Nhi	28/11/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
266	17135	Lê Uyên Nhi	17/5/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
267	17136	Phùng Tuyết Nhung	17/5/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
268	17137	Trần Ý Phương	7/12/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
269	17139	Lê Khoa Hà Phương	25/3/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
270	17140	Đồng Diệu Phương	1/9/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
271	17142	Nguyễn Thị Thảo	27/11/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
272	17143	Mai Thị Phương Thảo	17/12/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
273	17144	Phạm Tuấn Thịnh	8/8/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
274	17145	Nguyễn Thu Trang	6/11/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
275	17146	Nguyễn Thị Mai Trang	19/4/2004	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
276	17147	Phạm Tường Khánh Văn	23/10/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
277	17148	Trần Khánh Vy	7/6/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
278	17149	Từ Hải Yến	11/11/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
279	17150	Đinh Xuân Yến	21/6/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
280	17153	Vũ Trường Giang	21/12/2005	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
281	17190	Vũ Văn Thành	5/6/2005	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
282	17073	Mai Quyết Thắng	13/1/2006	KTD17T2	THCS học trung cấp nghề	100
283	17093	Nguyễn Đức Bình An	8/9/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
284	17094	Nguyễn Kim Việt Đức	20/3/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
285	17095	Vũ Tùng Dương	8/5/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
286	17096	Đặng Vũ Tùng Dương	4/6/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
287	17097	Trần Cao Dương	20/10/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
288	17098	Nguyễn Thị Hương Giang	4/4/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
289	17100	Đoàn Gia Huy	20/3/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
290	17101	Lại Duy Khánh	30/7/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
291	17102	Vũ Hoàng Linh	28/7/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
292	17104	Hà Minh Ngọc	21/4/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
293	17105	Phùng Văn Phố	7/3/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
294	17108	Trần Quốc Việt	19/4/2005	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
295	17109	Nguyễn Quang Vinh	18/3/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
296	17110	Phùng Huy Vũ	12/5/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
297	17152	Trần Thị Trang	3/4/2005	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
298	17141	Bùi Như Quỳnh	23/7/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
299	17118	Nguyễn Linh Chi	23/5/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
300	17360	Vũ Ngọc Hà	22/9/2006	CNT17T2	THCS học trung cấp nghề	100
301	17001	Nguyễn Văn An	3/11/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
302	17002	Nguyễn Đức Duy Anh	18/8/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
303	17003	Phùng Việt Anh	31/7/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
304	17004	Đào Đức Anh	21/2/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
305	17005	Nguyễn Đức Anh	8/6/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
306	17006	Nguyễn Quân Bảo	28/9/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
307	17007	Trần Minh Cường	19/8/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
308	17008	Nguyễn Phương Đông	23/6/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
309	17009	Đỗ Minh Đức	7/11/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
310	17010	Nguyễn Đức Dũng	12/1/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
311	17011	Lê Bá Minh Hiếu	24/9/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
312	17012	Phan Thế Thái Hoàn	3/8/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
313	17013	Vũ Duy Huân	23/11/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
314	17014	Phạm Mạnh Hùng	2/5/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
315	17015	Đoàn Tuấn Hữu	7/1/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
316	17016	Nguyễn Đức Huy	23/1/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
317	17018	Trần Phương Bảo Minh	19/7/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
318	17019	Nguyễn Vũ Minh	19/10/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
319	17020	Nguyễn Vân Phong	23/5/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
320	17021	Vũ Văn Sáng	22/1/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
321	17022	Mai Ngọc Sơn	23/1/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
322	17023	Hoàng Lê Thái	10/8/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
323	17024	Nguyễn Công Thắng	17/10/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
324	17025	Đặng Kim Thịnh	26/11/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
325	17027	Đỗ Hoàng Trang	18/5/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
326	17028	Hoàng Anh Tuấn	31/12/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
327	17029	Dương Đức Tùng	31/1/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
328	17030	Nguyễn Viết Tuyên	15/6/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
329	17031	Đặng Quang Việt	12/7/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
330	17032	Đào Vũ Hoàng Anh	29/10/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
331	17111	Hoàng Trọng Vinh	6/10/2006	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
332	17361	Nguyễn Hiếu Nghĩa	2/9/2004	ĐCN17T3	THCS học trung cấp nghề	100
333	17034	Nguyễn Lê Trường An	17/11/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
334	17035	Phạm Việt Anh	22/7/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
335	17036	Ngô Hải Anh	15/2/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
336	17038	Đồng Duy Anh	4/10/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
337	17039	Lê Quốc Bảo	4/5/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
338	17040	Đàm Mạnh Cường	17/11/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
339	17041	Phạm Hải Đăng	10/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
340	17042	Vũ Mạnh Đạt	28/7/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
341	17043	Đàm Tất Đạt	16/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
342	17044	Bùi Thành Đạt	5/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
343	17045	Nguyễn Đức Điền	10/11/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
344	17046	Vũ Tùng Dương	4/7/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
345	17047	Nguyễn Tiến Giang	10/8/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
346	17048	Trần Trung Hiếu	24/2/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
347	17049	Nguyễn Danh Hiếu	12/8/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
348	17050	Nguyễn Gia Hưng	25/5/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
349	17051	Quản Nguyễn Minh Hưng	15/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
350	17052	Nguyễn Quang Huy	4/1/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
351	17053	Nguyễn Gia Huy	2/3/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
352	17054	Phạm Gia Khánh	20/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
353	17055	Lê Xuân Nam Khánh	7/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
354	17056	Trần Duy Khánh	5/1/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
355	17057	Nguyễn Đức Kiên	14/7/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
356	17058	Nguyễn Trần Tùng Lâm	17/12/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
357	17059	Trần Đăng Long	30/8/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
358	17060	Lý Hoàng Long	21/1/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
359	17061	Nguyễn Văn Minh	3/12/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
360	17062	Phạm Nhật Minh	18/10/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
361	17063	Phạm Hoàng Nam	1/12/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
362	17064	Nguyễn Hoàng Nam	17/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
363	17065	Đào Bắc Ninh	26/7/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
364	17066	Nguyễn Trung Quân	28/11/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
365	17067	Nguyễn Huy Quang	8/11/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
366	17068	Nguyễn Đình Quốc	25/10/2005	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
367	17069	Bùi Quang Sơn	3/3/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
368	17070	Hoàng Thái Sơn	14/3/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
369	17071	Phạm Hồng Sơn	4/8/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
370	17072	Ngô Bảo Thạch	4/8/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
371	17074	Nguyễn Đức Thành	12/8/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
372	17075	Nguyễn Tất Thành	28/4/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
373	17076	Vũ Hữu Thành	22/7/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
374	17077	Phạm Đức Thịnh	11/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
375	17078	Nguyễn Đức Toàn	18/8/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
376	17079	Trần Thiện Toàn	15/7/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
377	17080	Đặng Đình Trung	8/6/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
378	17081	Phạm Văn Trường	9/5/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
379	17082	Nguyễn Tuấn Tú	22/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
380	17084	Phạm Hoàng Việt	24/10/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
381	17085	Trần Ngôn Tuấn Vũ	4/4/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
382	17086	Nguyễn Văn Vỹ	4/12/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
383	17087	Lê Tuấn Vỹ	5/6/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
384	17088	Phạm Đức Duy Hiển	13/10/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
385	17089	Chu Quang Tùng	15/6/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
386	17090	Nguyễn Công Việt	18/11/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
387	17091	Vũ Việt Anh	5/9/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
388	17092	Nguyễn Chiến Thắng	10/4/2006	CNO17T2	THCS học trung cấp nghề	100
389	17324	Nguyễn Thị Ngọc Anh	10/03/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
390	17325	Phạm Vân Anh	02/02/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
391	17326	Phạm Minh Ánh	27/07/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
392	17327	Đinh Thị Yến Chi	30/10/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
393	17328	Chu Thị Thanh Chúc	14/09/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
394	17329	Bùi Thị Thu Diễm	10/11/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
395	17330	Nguyễn Ngọc Diệp	08/08/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
396	17331	Nguyễn Hương Giang	10/01/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
397	17332	Nguyễn Thị Giang	04/04/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
398	17333	Nguyễn Thị Thanh Hà	26/10/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
399	17334	Dương Thị Hằng	16/12/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
400	17335	Mai Thanh Hằng	12/10/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
401	17336	Lê Thị Thục Huyền	04/12/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
402	17337	Nguyễn Thị Quỳnh Khánh	02/09/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
403	17338	Lê Thị Khánh Linh	18/06/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
404	17339	Trần Thị Khánh Linh	04/08/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
405	17340	Nguyễn Xuân Mai	10/04/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
406	17341	Tô Xuân Mai	27/12/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
407	17342	Vũ Thị Trà Mi	01/05/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
408	17343	Nguyễn Huyền My	11/11/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
409	17344	Đỗ Yến Nhi	27/7/2005	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
410	17345	Lê Thị Uyên Nhi	27/01/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
411	17346	Lại Tuyết Nhung	23/07/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
412	17347	Lê Thị Hồng Nhung	05/02/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
413	17348	Vũ Phương Tâm	13/02/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
414	17349	Hà Thị Phương Thanh	15/01/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
415	17350	Đỗ Thị Thu	31/08/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
416	17351	Nguyễn Quỳnh Thư	02/12/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
417	17352	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2005	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
418	17353	Nguyễn Thu Trang	26/02/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
419	17354	Nguyễn Thúy Trinh	02/06/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
420	17355	Bùi Thị Thanh Trúc	20/07/2006	KTD17T3	THCS học trung cấp nghề	100
421	17356	Hoàng Quang Anh	09/03/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
422	17357	Nguyễn Ngọc Ánh	11/05/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
423	17358	Nguyễn Ngọc Ánh	12/06/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
424	17359	Nguyễn Ngọc Dương	4/8/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
425	17360	Hoàng Đình Đạt	18/11/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
426	17361	Bùi Thu Hà	21/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
427	17362	Nguyễn Huy Hoàng	27/08/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
428	17363	Hoàng Phi Hùng	18/01/2005	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
429	17364	Nguyễn Ngọc Huy	03/11/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
430	17365	Trịnh Văn Huy	10/02/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
431	17366	Nguyễn Minh Hưng	22/11/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
432	17367	Trần Khắc Kỳ	21/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
433	17368	Nguyễn Thị Diệu Linh	21/07/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
434	17369	Mai Ích Lộc	31/05/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
435	17370	Nguyễn Thị Phúc Ly	16/04/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
436	17371	Vũ Anh Nhật	11/05/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
437	17372	Phạm Tỉ Phú	03/06/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
438	17373	Nguyễn Hoàng Quân	18/12/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
439	17374	Nguyễn Như Quỳnh	21/08/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
440	17375	Long Thanh Sơn	18/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
441	17376	Nguyễn Thanh Tâm	11/07/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
442	17377	Đỗ Đức Thiện	15/12/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
443	17378	Nguyễn Duy Tiến	03/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
444	17379	Lê Thị Thu Trang	15/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
445	17380	Nguyễn Thị Thu Trang	10/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
446	17381	Phạm Thanh Trúc	30/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
447	17382	Nguyễn Văn Tú	15/04/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
448	17383	Nguyễn Mạnh Tường	17/10/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
449	17384	Lương Thế Vinh	13/06/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
450	17385	Dương Hải Yến	22/07/2006	CNT17T3	THCS học trung cấp nghề	100
KHÓA 16						
451	16004	Lương Thành Đạt	5/9/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
452	16096	Nguyễn Thành Đạt	12/1/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
453	16034	Nguyễn Văn Việt Đức	1/4/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
454	16076	Nguyễn Trung Hiếu	22/9/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
455	16094	Phạm Hữu Hùng	31/1/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
456	16075	Trần Quang Huy	21/6/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
457	16101	Nguyễn Đức Huy	9/4/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
458	16120	Phạm Minh Kiên	1/1/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
459	16093	Phạm Hoài Nam	14/6/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
460	16007	Nguyễn Ngọc Nghĩa	6/6/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
461	16097	Nguyễn Hoàng Thắng	9/5/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
462	16018	Bùi Hưng Thịnh	11/11/2005	ĐCN16T	THCS học trung cấp nghề	100
463	16084	Nguyễn Tiến Đạt	20/9/2005	**ĐTĐ16T**	THCS học trung cấp nghề	100
464	16083	Nguyễn Phú Lộc	30/10/2005	ĐTĐ16T	THCS học trung cấp nghề	100
465	16027	Lê Hoàng An	6/10/2005	**CNT16T**	THCS học trung cấp nghề	100
466	16010	Đoàn Kỳ Anh	21/3/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
467	16012	Nguyễn Xuân Bắc	21/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
468	16013	Nguyễn Minh Đức	4/9/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
469	16098	Trần Khánh Duy	1/3/2004	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
470	16069	Đinh Nhật Hà	15/8/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
471	16055	Phạm Thanh Hải	12/2/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
472	16019	Nguyễn Trung Hiếu	8/9/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
473	16052	Vũ Trọng Hiếu	9/9/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
474	16008	Nguyễn Văn Hùng	30/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
475	16044	Hoàng Quang Huy	3/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
476	16099	Đồng Quốc Huy	24/2/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
477	16041	Nguyễn Vũ Phương Linh	14/10/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
478	16111	Đào Thị Xuân Mai	13/10/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
479	16020	Nguyễn Minh Hải Nam	3/3/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
480	16060	Đỗ Công Phương	19/4/2004	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
481	16106	Hoàng Đình Quý	1/7/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
482	16040	Nguyễn Danh Quang Thái	15/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
483	16026	Nguyễn Minh Tiến	9/7/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
484	16037	Phạm Thu Trang	7/9/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
485	16065	Nguyễn Văn Trung	21/4/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
486	16078	Khoa Năng Vũ	19/11/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
487	16267	Trần Học Hiếu	2/11/2003	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
488	16058	Vũ Duy Bách	20/2/2005	**CNO16T**	THCS học trung cấp nghề	100
489	16053	Lê Viết Minh Châu	21/6/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
490	16071	Đinh Công Chính	28/3/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
491	16056	Vũ Trọng Cường	27/4/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
492	16073	Nguyễn Mạnh Cường	24/1/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
493	16107	Lê Thành Đạt	11/8/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
494	16011	Lương Trung Đức	9/10/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
495	16117	Đinh Công Đức	11/4/2004	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
496	16074	Vũ Hữu Dũng	11/11/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
497	16049	Triệu Đình Hiếu	17/9/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
498	16109	Đặng Trung Hiếu	14/11/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
499	16006	Nguyễn Văn Hòa	12/7/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
500	16108	Đặng Việt Hoàng	6/4/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
501	16036	Phạm Tuấn Hưng	4/10/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
502	16102	Nguyễn Trường Giang	21/7/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
503	16005	Đào Duy Khánh	16/1/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
504	16047	Nguyễn Gia Khánh	18/8/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
505	16068	Nguyễn Xuân Long	23/10/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
506	16022	Vũ Tiến Mạnh	24/11/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
507	16048	Trần Hải Nam	9/3/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
508	16080	Đặng Văn Phúc	13/3/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
509	16021	Nguyễn Đình Thành	19/4/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
510	16042	Vũ Tiến Thành	28/8/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
511	16024	Lê Viết Thịnh	27/2/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
512	16070	Vũ Minh Trường	4/8/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
513	16079	Nguyễn Quyền Uy	20/10/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
514	16001	Trần Long Vũ	22/10/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
515	16090	Đặng Văn Long	16/8/2005	MKT16T	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
516	16028	Lê Học Trung	6/4/2005	MKT16T	THCS học trung cấp nghề	100
517	16032	Nguyễn Thị Trang Anh	11/12/2005	**KTD16T**	THCS học trung cấp nghề	100
518	16061	Vũ Đào Ngọc Anh	11/8/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
519	16100	Lê Quỳnh Anh	23/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
520	16017	Lê Thùy Dương	11/3/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
521	16015	Lê Thị Duyên	3/3/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
522	16072	Phùng Thị Hương Giang	16/8/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
523	16051	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/1/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
524	16067	Nguyễn Hưng	9/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
525	16043	Nguyễn Tuấn Khải	8/8/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
526	16115	Nguyễn Xuân Lâm	16/11/2004	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
527	16046	Khoa Thùy Linh	25/4/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
528	16059	Nguyễn Đức Mạnh	7/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
529	16066	Nguyễn Khánh Ngọc	13/10/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
530	16105	Nguyễn Đoàn Thảo Nguyên	13/3/2004	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
531	16089	Bùi Long Nhật	25/1/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
532	16054	Đoàn Thu Phương	15/10/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
533	16095	Nguyễn Mai Phương	6/4/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
534	16087	Nguyễn Lê Diệu Thảo	12/6/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
535	16023	Nguyễn Hoài Thu	26/5/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
536	16014	Bùi Thị Huyền Trang	3/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
537	16033	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
538	16112	Nguyễn Thị Cẩm Tú	14/10/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
539	16031	Hoàng Thị Ngọc Tuyết	29/12/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
540	16050	Hà Thị Ánh Tuyết	21/4/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
541	16062	Đinh Huy Vũ	4/5/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
542	16025	Trần Quốc Việt	21/1/2004	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
543	16121	Nguyễn Tiến Dũng	7/5/2004	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
544	16057	Khoa Tiến Hưng	23/7/2005	**ĐKT16T**	THCS học trung cấp nghề	100
545	16064	Phạm Duy Thắng	9/3/2005	ĐKT16T	THCS học trung cấp nghề	100
546	15129	Đào Duy Nghĩa	26/9/2004	ĐKT16T	THCS học trung cấp nghề	100
547	16306	Nguyễn Duy An	10/1/2005	**CNO16T**	THCS học trung cấp nghề	100
548	16311	Lưu Tiến Đồng	30/12/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
549	16224	Nguyễn Trọng Dũng	6/7/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
550	16255	Nguyễn Đức Hải	5/7/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
551	16300	Nguyễn Thanh Khánh	7/7/2004	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
552	16268	Lê Thành Lộc	29/9/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
553	16220	Bùi Duy Mạnh	14/10/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
554	16333	Lê Quang Minh	19/11/2004	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
555	16322	Lê Hải Nam	7/5/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
556	16308	Nguyễn Văn Tiến	12/1/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
557	16325	Phạm Ngọc Tiến	9/11/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
558	16301	Lương Đắc Trường	4/8/2004	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
559	16256	Bùi Văn Vịnh	23/5/2005	CNO16T	THCS học trung cấp nghề	100
560	16215	Phạm Hoài Anh	25/11/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
561	16327	Nguyễn Ngọc Bảo	16/8/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
562	16232	Đinh Quang Chiến	3/2/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
563	16272	Đặng Việt Cường	17/10/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
564	16264	Bùi Thị Duyên	27/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
565	16269	Trần Thị Hương Giang	17/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
566	16240	Đặng Xuân Mai	26/5/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
567	16321	Nguyễn Khắc Nam	9/11/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
568	16251	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	31/8/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
569	16211	Đỗ Tiến Nhật	23/3/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
570	16294	Vũ Anh Phong	6/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
571	16277	Trương Hải Sơn	29/9/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
572	16245	Hoàng Thị Thu Thảo	15/6/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
573	16312	Phạm Hoàng Trọng Thiện	22/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
574	16266	Đồng Đức Tùng	24/11/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
575	16331	Nguyễn Thị Hải Yến	26/12/2005	CNT16T	THCS học trung cấp nghề	100
576	16239	Vũ Thế Anh	19/3/2005	**ĐCN16T1**	THCS học trung cấp nghề	100
577	16262	Hoàng Tuấn Anh	14/10/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
578	16332	Vũ Quang Bình	5/10/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
579	16260	Nguyễn Duy Chiến	28/12/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
580	16276	Vũ Thành Đạt	29/1/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
581	16237	Vũ Đức Điển	12/7/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
582	16320	Nguyễn Văn Dũng	23/11/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
583	16207	Nguyễn Tùng Dương	19/10/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
584	16273	Hoàng Văn Duy	28/10/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
585	16254	Hoàng Đình Hải	31/12/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
586	16213	Vũ Doãn Hào	28/9/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
587	16271	Lê Tường Hậu	10/6/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
588	16267	Nguyễn Văn Hiếu	19/6/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
589	16278	Đào Minh Hiếu	17/12/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
590	16295	Nguyễn Đức Hiếu	11/7/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
591	16281	Nguyễn Minh Hòa	12/5/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
592	16263	Phan Văn Hoàng	7/12/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
593	16287	Lê Quốc Mạnh	10/11/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
594	16208	Phạm Đình Quang Minh	6/9/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
595	16298	Vũ Doãn Minh	14/6/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
596	16319	Vũ Thị Ngọc	31/10/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
597	16290	Phạm Thị Ánh Nguyệt	9/1/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
598	16328	Phạm Bảo Ninh	22/2/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
599	16231	Tạ Quang Phong	18/4/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
600	16202	Hoàng Lê Quân	1/10/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
601	16244	Vũ Minh Quang	1/10/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
602	16216	Ngô Xuân Sơn	6/1/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
603	16259	Nguyễn Duy Tài	6/4/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
604	16235	Nguyễn Quang Thắng	23/8/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
605	16242	Phạm Hữu Thắng	1/9/2004	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
606	16203	Nguyễn Minh Tiến	23/6/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
607	16330	Lê Bách Trường	26/4/2003	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
608	16210	Nguyễn Trung Tuấn	4/9/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
609	16270	Vũ Văn Tuyến	28/1/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
610	16293	Phạm Xuân Vũ	17/8/2005	ĐCN16T1	THCS học trung cấp nghề	100
611	16218	Phạm Thị Ngọc Anh	25/9/2005	**ĐCN16T2**	THCS học trung cấp nghề	100
612	16250	Nguyễn Văn Bảo	3/6/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
613	16297	Vũ Mạnh Cường	15/8/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
614	16291	Nguyễn Như Đạt	24/6/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
615	16229	Lê Quốc Diềm	7/3/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
616	16212	Vũ Đức Dũng	10/7/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
617	16206	Đặng Đình Duy	5/7/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
618	16214	Ngô Văn Hải	31/1/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
619	16284	Dương Mạnh Hải	19/4/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
620	16252	Cao Văn Hiếu	29/12/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
621	16225	Vũ Viết Hồng	2/11/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
622	16261	Bùi Ngọc Hưng	11/11/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
623	16280	Ngô Chiến Hữu	29/12/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
624	16230	Lê Quốc Khánh	2/9/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
625	16283	Bùi Lê Khánh	16/6/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
626	16238	Nguyễn Văn Kiên	5/7/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
627	16288	Nguyễn Tuấn Kiệt	14/4/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
628	16285	Lê Văn Hải Lâm	25/4/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
629	16219	Bùi Hải Nam	30/10/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
630	16228	Đào Trọng Nhân	5/1/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
631	16227	Lê Văn Tuấn Sơn	28/9/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
632	16303	Trần Đức Tài	26/7/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
633	16204	Tạ Ngọc Thắng	25/10/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
634	16258	Mai Văn Tiệp	8/8/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
635	16243	Bùi Đức Toàn	25/11/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
636	16286	Đặng Thái Toàn	17/2/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
637	16246	Nguyễn Xuân Trường	1/8/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
638	16222	Nguyễn Tiến Tùng	27/6/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
639	16226	Lê Quang Tùng	13/3/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
640	16282	Nguyễn Thanh Tùng	1/7/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
641	16315	Trần Thanh Tuyền	22/10/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
642	16265	Nguyễn Duy Vinh	14/7/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
643	16249	Nguyễn Đặng Gia Vũ	18/9/2005	ĐCN16T2	THCS học trung cấp nghề	100
644	16247	Bùi Mai Anh	7/11/2005	**KTD16T**	THCS học trung cấp nghề	100
645	16307	Phạm Thái Anh	6/8/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
646	16305	Hoàng Phạm Ngọc Ánh	21/3/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
647	16274	Nguyễn Thùy Dung	15/6/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
648	16304	Nguyễn Thị Thu Hiền	31/10/2004	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
649	16289	Phạm Thị Ngọc Hoa	12/12/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
650	16275	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
651	16241	Lê Thị Trúc Linh	11/10/2004	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
652	16314	Trịnh Diệu Linh	13/10/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
653	16326	Dương Thị Thùy Linh	24/7/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
654	16221	Nguyễn Thị Minh	8/3/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
655	16205	Bùi Mai Phương	9/4/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
656	16324	Lê Phương Quỳnh	18/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
657	16223	Nguyễn Thị Tâm	14/9/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
658	16292	Nguyễn Phương Thảo	22/8/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
659	16318	Nguyễn Thị Thùy	9/8/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
660	16234	Phạm Anh Tú	4/4/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
661	16310	Nguyễn Thị Tuyến	24/2/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
662	16296	Đoàn Thị Minh Tuyết	20/3/2005	KTD16T	THCS học trung cấp nghề	100
663	16201	Lê Quốc Anh	26/12/2004	**ĐCN16T4**	THCS học trung cấp nghề	100
664	16202	Lê Quang Cải	08/09/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
665	16203	Nguyễn Hải Đăng	04/06/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
666	16204	Nguyễn Tiến Đạt	08/01/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
667	16205	Lê Thành Đạt	09/12/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
668	16206	Đào Thế Du	08/12/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
669	16207	Phạm Hồng Đức	07/02/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
670	16208	Nguyễn Văn Dũng	21/07/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
671	16209	Hoàng Anh Dũng	06/11/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
672	16210	Nguyễn Hoàng Dương	12/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
673	16211	Đào Thế Dương	18/10/2004	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
674	16212	Nguyễn Đức Duy	30/09/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
675	16213	Bùi Thanh Hải	22/11/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
676	16214	Trần Ngọc Hải	29/05/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
677	16215	Mai Văn Hùng	08/09/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
678	16216	Nguyễn Văn Hữu	16/05/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
679	16217	Nguyễn Hoàng Huy	09/10/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
680	16218	Nguyễn Hoàng Huy	17/06/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
681	16219	Tô Quang Huy	12/11/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
682	16220	Hoàng Văn Huy A	22/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
683	16221	Hoàng Văn Huy B	10/12/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
684	16222	Nguyễn Tuấn Kiệt	11/12/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
685	16223	Trần Bảo Long	21/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
686	16224	Đặng Văn Mạnh	23/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
687	16225	Trần Duy Mạnh	01/09/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
688	16226	Phạm Nhật Minh	12/01/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
689	16227	Nguyễn Đình Minh	29/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
690	16228	Vũ Hải Nam	28/01/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
691	16229	Nguyễn Văn Nhật	23/06/2004	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
692	16230	Nguyễn Thanh Phong	31/07/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
693	16231	Mai Hải Phong	01/01/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
694	16232	Nguyễn Văn Quang	09/12/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
695	16233	Trần Anh Quang	01/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
696	16234	Nguyễn Văn Thành	05/03/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
697	16235	Nguyễn Tuấn Thành	21/05/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
698	16236	Phạm Ngọc Thiên	24/05/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
699	16237	Phạm Đức Trung	24/01/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
700	16238	Đặng Hoàng Tú	28/11/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
701	16239	Hà Thạch Tú	01/02/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
702	16240	Đặng Anh Tuấn	25/10/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
703	16241	Đoàn Danh Tuấn	08/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
704	16242	Nguyễn Đức Tùng	09/05/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
705	16243	Mai Xuân Tùng	14/10/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
706	16245	Vũ Văn Vinh	01/08/2005	ĐCN16T4	THCS học trung cấp nghề	100
KHÓA 15						
707	15150	Hoàng Minh Tuấn Cường	11/4/2004	**MKT15T**	THCS học trung cấp nghề	100
708	15139	Cao Gia Thiên	26/11/2004	MKT15T	THCS học trung cấp nghề	100
709	15126	Đặng Quốc Minh Tiến	16/10/2004	MKT15T	THCS học trung cấp nghề	100
710	15182	Trương Hoàng Trọng	15/7/2003	MKT15T	THCS học trung cấp nghề	100
711	15170	Đào Duy Anh	21/7/2004	**KTD15T**	THCS học trung cấp nghề	100
712	15121	Phạm Mai Anh	13/5/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
713	15157	Nguyễn Thị Ánh	20/6/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
714	15128	Vũ Thiên Bảo	9/11/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
715	15127	Trương Văn Doanh	13/6/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
716	15120	Phạm Thùy Dương	27/8/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
717	15166	Diệp Ngân Hà	11/12/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
718	15188	Bùi Ngọc Bảo Hân	20/5/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
719	15152	Phạm Nguyễn Hữu Học	19/7/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
720	15174	Vũ Minh Huy	29/5/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
721	15162	Nguyễn Khánh Huyền	4/7/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
722	15198	Trần Khánh Linh	3/2/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
723	15154	Trần Đức Long	10/12/2003	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
724	15183	Nguyễn Anh Minh	17/1/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
725	15191	Trần Thị Trà My	18/11/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
726	15182	Lý Bích Ngọc	2/4/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
727	15167	Nguyễn Thị Nương Nhi	8/7/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
728	15125	Huỳnh Thị Mai Phương	13/9/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
729	15168	Vũ Thanh Thảo	28/3/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
730	15171	Hoàng Thị Thu Thảo	22/2/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
731	15163	Trương An Thịnh	13/1/2004	KTD15T	THCS học trung cấp nghề	100
732	15134	Phạm Quý An	22/9/2004	**CNO15T**	THCS học trung cấp nghề	100
733	15151	Nguyễn Mạnh Cường	7/8/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
734	15135	Hoàng Hải Đăng	12/7/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
735	15131	Phạm Đức Duy	4/9/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
736	15178	Nguyễn Thiện Luân	23/12/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
737	15140	Nguyễn Chung Nguyên	14/2/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
738	15123	Khoa Kim Phong	28/9/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
739	15180	Lê Nguyễn Hiến Thành	22/8/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
740	15143	Nguyễn Quyết Tiến	4/1/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
741	15137	Vũ Đức Toàn	12/5/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
742	15186	Đỗ Mạnh Chí Tường	16/4/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
743	15136	Vũ Trọng Tuyển	4/11/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
744	15155	Đào Đình Khoa	11/7/2004	CNO15T	THCS học trung cấp nghề	100
745	15158	Nguyễn Tiến Anh	14/1/2004	**CNT15T**	THCS học trung cấp nghề	100
746	15124	Trần Quốc Huy	13/7/2004	CNT15T	THCS học trung cấp nghề	100
747	15138	Hoàng Văn Phúc	18/9/2004	CNT15T	THCS học trung cấp nghề	100
748	15181	Nguyễn Ngọc Quang	3/12/2004	CNT15T	THCS học trung cấp nghề	100
749	15175	Trần Quốc Anh	24/6/2004	**ĐCN15T**	THCS học trung cấp nghề	100
750	15130	Đỗ Biên Cương	22/7/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
751	15132	Vũ Anh Đạt	19/1/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
752	15160	Nguyễn Đức Hoàng	3/3/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
753	15189	Lưu Văn Khoa	22/6/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
754	15179	Đinh Thanh Phong	4/1/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
755	15147	Nguyễn Toàn Thắng	3/2/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
756	15148	Nguyễn Ngọc Thịnh	26/4/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
757	15146	Lê Thanh Trung	2/6/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
758	15149	Vũ Minh Việt	9/9/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100
759	15188	Bùi Phong Vân	26/10/2004	ĐCN15T	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
760	15020	Bùi Tuấn Anh	29/12/2004	**ĐCN15T1**	THCS học trung cấp nghề	100
761	15040	Lê Việt Anh	3/9/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
762	15080	Dương Thế Anh	6/1/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
763	15004	Lê Gia Bảo	16/7/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
764	15128	Vũ Văn Đại	25/3/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
765	15124	Đinh Hữu Đăng	12/11/2003	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
766	15076	Hoàng Quốc Đạt	27/6/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
767	15069	Nguyễn Tiến Dũng	11/11/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
768	15073	Đỗ Văn Duy	4/11/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
769	15114	Lê Thị Hồng Hạnh	21/5/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
770	15065	Bùi Đình Hậu	14/6/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
771	15027	Trần Văn Hiếu	17/12/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
772	15037	Vũ Văn Hiếu	24/12/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
773	15112	Vũ Công Hoan	15/3/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
774	15063	Nguyễn Văn Hưng	8/3/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
775	15006	Nguyễn Đức Khánh	16/10/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
776	15007	Mai Văn Khánh	29/12/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
777	15021	Nguyễn Trung Kiên	17/11/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
778	15072	Chu Đức Long	21/9/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
779	15120	Lê Văn Ngọ	15/4/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
780	15086	Đoàn Hạnh Nguyên	23/1/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
781	15028	Nguyễn Thanh Phong	20/6/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
782	15092	Mai Văn Quang	28/4/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
783	15064	Dương Quang Quyền	25/5/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
784	15067	Đinh Văn Quyền	20/5/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
785	15100	Bùi Phạm Hồng Sơn	16/12/2003	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
786	15019	Nguyễn Trung Thành	1/11/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
787	15070	Nguyễn Xuân Thành	10/10/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
788	15068	Đinh Văn Tiến	19/9/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
789	15074	Lê Đào Việt Tiến	29/8/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
790	15003	Nguyễn Việt Tùng	16/11/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
791	15036	Đào Quang Tùng	15/1/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
792	15066	Chu Đức Tùng	23/4/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
793	15117	Đinh Phương Vĩ	28/4/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
794	15002	Phạm Hải Yến	29/11/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
795	15059	Nguyễn Văn Mạnh	25/1/2004	ĐCN15T1	THCS học trung cấp nghề	100
796	15104	Nguyễn Ngọc Anh	19/9/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
797	15119	Vũ Trọng Biển	23/4/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
798	15056	Lê Quang Công	14/2/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
799	15102	Vi Văn Đức	31/12/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
800	16360	Nguyễn Đức Duy	5/9/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
801	15084	Nguyễn Văn Đức	11/11/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
802	15125	Lê Đức Duy	1/10/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
803	15093	Đặng Khánh Duy	18/10/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
804	15103	Lê Văn Giáp	9/10/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
805	15082	Phạm Phú Hiếu	15/4/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
806	15096	Lê Văn Hoàng	14/3/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
807	15106	Mai Ích Hưng	14/7/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
808	15049	Đinh Văn Huy	2/5/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
809	15087	Nguyễn Quang Khải	24/12/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
810	15127	Lê Nhật Long	19/12/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
811	15024	Nguyễn Văn Minh	29/6/2003	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
812	15081	Nguyễn Chí Nghĩa	23/1/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
813	15008	Trần Đức Nghĩa	26/12/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
814	15053	Nguyễn Văn Phúc	7/6/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
815	15011	Phạm Văn Phúc	18/5/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
816	15116	Nguyễn Văn Quận	6/7/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
817	15122	Phạm Văn Quang	26/2/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
818	15009	Nguyễn Văn Thạch	30/12/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
819	15101	Huỳnh Hữu Thắng	25/12/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
820	15083	Nguyễn Quyết Thắng	27/8/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
821	15126	Nguyễn Văn Thanh	22/6/2003	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
822	15131	Đào Văn Thuận	19/10/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
823	15097	Dương Quang Tiến	24/2/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
824	15043	Phạm Bá Trường	20/4/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
825	15042	Trần Văn Tuấn	7/11/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
826	15031	Bùi Văn Uy	16/11/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
827	15052	Chu Mạnh Văn	30/10/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
828	15121	Bùi Đức Anh	25/11/2004	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100
829	14050	Trần Hữu Thiện	23/11/2003	ĐCN15T2	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
830	15078	Nguyễn Phương Hà	18/1/2004	**CNO15T1**	THCS học trung cấp nghề	100
831	15099	Mai Hoàng Hiệp	23/4/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
832	15095	Nguyễn Văn Linh	10/5/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
833	15060	Nguyễn Hải Long	21/12/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
834	15026	Đỗ Quang Minh	4/8/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
835	15032	Phạm Nho Nghĩa	24/12/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
836	15062	Lê Đức Thắng	2/12/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
837	15023	Nguyễn Trung Tiến	7/6/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
838	15025	Doãn Hoàng Việt	18/3/2004	CNO15T1	THCS học trung cấp nghề	100
839	15119	Phạm Việt Anh	26/12/2004	**CNT15T1**	THCS học trung cấp nghề	100
840	15132	Mai Ngọc Ánh	9/9/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
841	15048	Đoàn Thị Việt Chinh	6/8/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
842	15091	Chu Thị Dung	24/7/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
843	15039	Phạm Thùy Dương	3/6/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
844	15109	Nguyễn Vũ Hoàng Hà	19/8/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
845	15029	Nguyễn Văn Hiếu	23/11/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
846	15010	Nguyễn Thị Hoa	12/3/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
847	15089	Lê Lan Hương	25/12/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
848	15014	Nguyễn Ngọc Linh	8/2/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
849	15034	Vũ Hồng Linh	22/9/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
850	15035	Nguyễn Thùy Linh	18/11/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
851	15123	Nguyễn Thị Phương Mai	12/12/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
852	15016	Vũ Thị Như Quỳnh	28/9/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
853	15045	Lê Giang Sơn	15/9/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
854	15015	Vũ Thị Thanh	8/2/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
855	15111	Nguyễn Thị Thương	27/10/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
856	15043	Trịnh Quốc Toản	16/12/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
857	15017	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/7/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
858	15058	Vũ Chí Trường	15/5/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
859	15077	Bùi Thị Hồng Vân	22/7/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
860	15057	Đỗ Thành Vinh	3/10/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
861	15085	Lê Quý Vinh	1/3/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
862	15041	Lê Thị Yến	23/3/2004	CNT15T1	THCS học trung cấp nghề	100
863	15133	Lê Thị Thu Hà	22/10/2004	**KTD15T1**	THCS học trung cấp nghề	100
864	15046	Nguyễn Thị Huế	10/8/2004	KTD15T1	THCS học trung cấp nghề	100

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM
865	15013	Lê Thị Huệ	22/4/2004	KTD15T1	THCS học trung cấp nghề	100
866	15001	Phạm Thị Hoài Linh	6/1/2004	KTD15T1	THCS học trung cấp nghề	100
867	15030	Nguyễn Phương Mai	19/7/2004	KTD15T1	THCS học trung cấp nghề	100
868	15094	Hoàng Lan Quỳnh Mai	14/3/2004	KTD15T1	THCS học trung cấp nghề	100
869	15108	Nguyễn Thị Thùy Mai	8/9/2004	KTD15T1	THCS học trung cấp nghề	100
870	15012	Nguyễn Thị Hải Nhi	23/11/2004	KTD15T1	THCS học trung cấp nghề	100